

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 20/2024/DS - PT

Ngày 31/01/2024

V/v: tranh chấp hợp đồng thuê tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quế.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thuỷ và bà Trần Thị Nhài

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thuỷ Ngân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Kim Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2023/TLPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng thuê tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2023/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 60/QĐPT-DS ngày 06 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần V

Địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn M - Chức vụ: Giám đốc Công ty (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Trường Đại học K

Địa chỉ: Số F, đường C phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Trung H - Chức vụ: Hiệu trưởng

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân H1 - Chức vụ: Trưởng Phòng Quản trị phục vụ (Văn bản uỷ quyền số 137/UQ - ĐHKTCN ngày 28/02/2024, ông H1 có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn Công ty Cổ phần V (viết tắt là Công ty) trình bày: Ngày 21/11/2017 Công ty và Trường Đại học K (viết tắt là Trường Đại

học K) có ký Hợp đồng số 54/2017/HĐGK về việc: “Giao khoán cơ sở vật chất để phục vụ ăn uống và dịch vụ hàng hóa tại nhà ăn sinh viên Trường Đại học K”. Thời hạn thuê là 05 năm (Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 01/01/2023). Giá trị hợp đồng: 30.200.000đ x 60 tháng = 1.812.000.000đ. Có phụ lục Hợp đồng kèm theo. Sau khi ký xong Hợp đồng, Công ty đã đầu tư xây mới 07 kyot với giá trị thành tiền là: 450.000.000đ; cải tạo khu liên hợp cũ để có thêm 07 kyot, sửa chữa cơ sở vật chất bị hư hỏng 700.000.000đ. Tổng số tiền Công ty đã phải chi phí cho việc xây mới và sửa chữa là: 1.150.000.000đ (một tỷ, một trăm năm mươi triệu đồng). Quá trình thực hiện hợp đồng, T Đại học và Công Ty đã phát sinh một số vấn đề như sau:

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, phía Đại học đã gửi thông báo số 430/TB-ĐHKTCN về việc chấm dứt hợp đồng. Việc làm của T đã vi phạm điều 7.1 của Hợp Đồng số 54/2017/HĐGK vì: Tại Điều 7.1 hợp đồng thì “Bên A được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng với bên B vào bất cứ thời điểm nào sau khi đã gửi thông báo cho bên B trong vòng 30 ngày về những vi phạm các điều khoản trong hợp đồng ...”. Bên A đã không gửi thông báo trước mà đã đơn phương chấm dứt hợp đồng (nếu có thì đó chỉ là thông báo số 1033/TB-ĐHKTCN ngày 08/12/2020 về việc nộp tiền. Trong đó thông báo sai về số tiền cần nộp, tính đến hết tháng 12/2020 là 604 triệu không phải 755 triệu như thông báo vì theo Phụ lục hợp đồng thì năm 2018 nộp 01 tháng, năm 2019 nộp 12 tháng, năm 2020 nộp 12 tháng, tổng là 25 tháng. Công ty đã nộp trước 05 tháng và số tháng còn lại phải nộp là 20 tháng, tương ứng với số tiền là 604 triệu).

Lý do Nhà trường đưa ra để chấm dứt hợp đồng là Công ty không nộp tiền nhưng bản chất sự việc không như vậy. Nhà trường đã hứa cho sửa chữa, cho bù trừ giá trị sửa chữa đối với số tiền mà Công ty thuê (tại buổi làm việc ngày 26/8/2021, Hiệu trưởng đã xác nhận). Khi nhận được thông báo số 1033/TB-ĐHKTCN ngày 08/12/2020 thì ngày 10/12/2020 Công ty đã gửi công văn số 16/TBTN tới nhà trường và đề nghị giải quyết các tồn tại trong việc thực hiện hợp đồng số 54/2017/HĐGK. Nếu Nhà trường không đồng ý thì phải có thông báo trả lời nhưng nhà trường không làm như vậy và 05 tháng sau, nhà trường gửi thông báo số 430 ngày 27/5/2021 về việc chấm dứt hợp đồng.

Nếu như Công ty có nợ tiền mà chưa nộp, thì Nhà trường cũng phải gửi thông báo về những vi phạm các điều khoản trong hợp đồng trước cho Công ty rồi sau đó mới gửi thông báo về việc chấm dứt hợp đồng. Sau thông báo chấm dứt hợp đồng, nhà trường gửi tiếp công văn số 451/ĐHKTCN về việc giải quyết việc chấm dứt hợp đồng số 54/2017/HĐKT và nội dung cũng về việc chấm dứt hợp đồng, điều đó là không phù hợp với các điều khoản trong hợp đồng vì trong Hợp đồng yêu cầu phải gửi thông báo.

Nhà trường kêu gọi đầu tư bằng thông báo số 12/TB-ĐHKTCN ngày 03/5/2018 “về việc dừng kinh doanh ăn uống giải khát tại các kyot bên cạnh lối đi cổng chính của T”. Công ty đầu tư xây mới 07 kyot tổng diện tích 250m² nhà cấp 4 (công trình khép kín) với giá trị 450 triệu VNĐ. Cải tạo khu liên hợp cũ để có thêm 07 kyot nữa, sơn tường nhà 2 tầng, sửa chữa cửa, vỉa hè...(được ghi nhận trong biên bản bàn giao ngày 17/09/2021) giá trị 700 triệu VNĐ. Tổng vốn đầu tư 1.150.000.000 VNĐ (chưa tính đến tiền mua sắm trang bị dụng cụ như bàn ghế...). Đầu tư xong năm 2018, cho thuê các kyot, kinh doanh ăn uống ổn định được 01 năm thì tại kỳ tuyển sinh 2019, nhà trường không bắt buộc sinh viên năm thứ nhất phải ở trong ký túc xá (việc làm từ trước đến nay chưa từng có tiền lệ), điều đó dẫn đến việc phần lớn sinh viên ra ngoài ở nên các kyot phục vụ ăn uống trong trường còn quá ít khách để phục vụ, hơn nữa từ cuối 2019, dịch Covid-19 bùng phát, trường cho học sinh nghỉ và học onlie, đầu năm 2020 nhà trường đã lấy ký túc làm khu cách ly đối với các bệnh nhân là F1, F2 nên càng không có học sinh để phục vụ. Vốn đầu tư chưa thu hồi được, việc kinh doanh khó khăn nhưng Công ty đã cố gắng và chủ động nộp 151 triệu tiền thuê cơ sở vật chất của trường nhưng đã bị Nhà trường đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

Việc Trường Đại học K đã vi phạm nghiêm trọng các điều khoản của Hợp đồng, gây thiệt hại nghiêm trọng đến kinh tế, quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty. Vì vậy Công ty đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên giải quyết buộc T Đại học hoàn trả cho Công ty số tiền: 1.150.000.000đ (một tỷ, một trăm năm mươi triệu đồng) đã bỏ ra đầu tư xây mới 07 kyot với giá trị thành tiền là: 450.000.000đ; sửa chữa cơ sở, vật chất bị hư hỏng là 700.000.000đ.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chỉ nhất trí một phần, đó là khoản tiền thuê tính từ 01/01/2018 đến 31/12/2020 là 20 tháng. Tại phiên tòa, nguyên đơn nhất trí trả cho bị đơn số tiền còn nợ là 32 tháng với điều kiện Hội đồng xét xử xác định việc chấm dứt hợp đồng của bị đơn là đúng. Còn về số tiền điện nước, nguyên đơn xác định đã thanh toán đủ cho nhà trường tiền điện nước đến hết tháng 12/2020. Từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi chấm dứt hoạt động tại T, Công ty thừa nhận có dùng điện nước nhưng quan điểm của nguyên đơn là lẽ ra phía Nhà trường không thông báo cho nguyên đơn thì nguyên đơn không có trách nhiệm trả nhưng do số tiền không nhiều (chỉ hơn 13 triệu đồng) nên nguyên đơn cũng nhất trí thanh toán cho bị đơn số tiền này.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Trường Đại học K trình bày: Ngày 21/11/2017 Trường Đại học K và Công ty K1 hợp đồng số 54/2017/HĐGK về việc giao khoán cơ sở vật chất để phục vụ ăn uống và dịch vụ hàng hóa tại nhà ăn sinh viên của nhà trường. Theo hợp đồng, nhà trường giao khoán cho Công ty thầu nhà ăn sinh viên để phục vụ dịch vụ cho sinh viên, cán bộ của trường. Thời gian thực

hiện hợp đồng là 05 năm (từ 01/01/2018 đến 01/01/2023), tiền thuê tài sản vật chất là 30,2 triệu đồng/tháng, nộp theo tháng trong 15 ngày đầu tiên của tháng kế tiếp. Về nghĩa vụ đầu tư, quản lý và sử dụng tài sản: Theo khoản 4.2 Điều 4 của hợp đồng quy định phía *“Công ty có trách nhiệm bảo quản cơ sở vật chất được giao, tự đầu tư kinh phí để mua sắm, sửa chữa và xây dựng thêm cơ sở vật chất đáp ứng được nhu cầu phục vụ nhưng phải được sự đồng ý của nhà trường bằng văn bản. Khi chấm dứt hợp đồng các chi tiết, bộ phận xây dựng do Công ty đầu tư không được tháo dỡ. Nhà trường không có trách nhiệm thanh toán các khoản đầu tư cơ sở vật chất của Công ty”*.

Về đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn: Theo khoản 7.1 Điều 7 của hợp đồng quy định *“trường hợp phía Công ty vi phạm thực hiện nghĩa vụ tài chính không đúng hợp đồng thì phía Nhà trường được quyền đơn phương đình chỉ hoạt động kinh doanh của Công ty và chấm dứt hợp đồng với Công ty vào bất cứ thời điểm nào sau khi đã gửi thông báo cho Công ty”*. Trong khoản 7.2 Điều 7 *“sau 15 ngày kể từ ngày có thông báo chấm dứt hợp đồng, bên B phải chuyển toàn bộ người và tài sản là động sản như: máy móc, thiết bị, bàn ghế, công cụ, dụng cụ... ra khỏi khu vực nhà trường. Tài sản là bất động sản do bên B đầu tư (các chi tiết, bộ phận xây dựng) được giữ nguyên trạng mà nhà trường không phải bồi thường bất cứ chi phí đầu tư nào cho công ty”*.

Ngày 22/5/2019, Nhà trường và Công ty đã ký phụ lục hợp đồng số 01/2019/PLHĐ trong đó miễn giảm tiền thuê cơ sở vật chất 02 tháng hè và tết hàng năm; cho phép trả dần tiền thuê tài sản 09 tháng đầu năm 2018 (trả nợ) vào các năm tiếp theo của hợp đồng. Phụ lục có hiệu lực kể từ ngày ký. Đồng thời khẳng định các điều khoản khác của hợp đồng số 54/2017/HĐGK ngày 21/11/2017 vẫn giữ nguyên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, mặc dù được Nhà trường miễn giảm tiền thuê cơ sở vật chất, cho phép trả dần số tiền nợ nhưng phía Công ty vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ tài chính của Hợp đồng. Nhà trường liên tục nhắc nhở nhưng phía Công ty vẫn không thực hiện (cụ thể, nhà trường có thông báo số 983/TB-ĐHKTCN ngày 24/11/2020, thông báo số 1013/TB-ĐHKTCN ngày 01/12/2020, thông báo số 1033/TB-ĐHKTCN ngày 08/12/2020). Công ty đã vi phạm nghĩa vụ tài chính của hợp đồng. Vì vậy, Nhà trường đã có văn bản số 430/TB-ĐHKTCN ngày 27/5/2021 yêu cầu công ty phải thực hiện nghĩa vụ tài chính; đơn phương chấm dứt hợp đồng số 54/2017/HĐGK; di chuyển tài sản của Công ty ra khỏi khu vực trường. Phía công ty đã không có văn bản phúc đáp văn bản số 430 này.

Ngày 03/6/2021 nhà trường có công văn số 451/ĐHKTCN gửi Công ty và thông báo ngày chấm dứt hợp đồng thuê tài sản là 30/6/2021; Công ty có trách nhiệm trả đủ số tiền thuê tài sản và lãi quá hạn phát sinh của Hợp đồng với số tiền 936,2 triệu đồng. Công ty đã có văn bản số 06/TBTN ngày 08/7/2021 về việc đối chiếu và thanh toán công nợ gửi Nhà trường bày tỏ quan điểm: Tiền thuê cơ sở vật chất còn lại của trường sẽ được bù trừ với số tiền Công ty đã đầu tư. Nhà trường đã có công văn số 680/ĐHKTCN ngày 09/8/2021 trả lời phúc đáp công văn số 06 của Công ty và nêu rõ cơ sở vật chất cải tạo sửa chữa nào phát sinh ngoài danh mục biên bản bàn giao ngày 06/11/2017 thì Công ty có thể bàn giao cho Nhà trường nhưng không phải là cơ sở để tính bù trừ với tiền thuê cơ sở vật chất trong hợp đồng số 54/2017/HĐGK.

Nay Công ty khởi kiện nhà trường về việc yêu cầu Toà án buộc Nhà trường trả số tiền 1.150.000.000 đồng là không có cơ sở vì những lý do sau:

Thứ nhất: Theo khoản 4.2 Điều 4, khoản 7.2 Điều 7 của Hợp đồng số 54/2017/HĐGK, Nhà trường không có trách nhiệm bồi thường hay thanh toán số tiền mà Công ty đã đầu tư cho cơ sở vật chất tại nhà ăn.

Thứ hai: Nhà trường đơn phương chấm dứt hợp đồng với Công ty là đúng theo khoản 7.1 Điều 7 của Hợp đồng. Công ty chậm nộp tiền thuê cơ sở vật chất từ 2018. Nhà trường có thông báo, công văn yêu cầu nộp tiền bằng nhiều văn bản.

Thứ ba: Phương án thiết kế, dự toán kinh phí do phía Công ty tự lập, nhà trường không phê duyệt. Do đó, dự toán kinh phí không có giá trị pháp lý, không có cơ sở để xác định số tiền 1.150.000.000 đồng đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất như trong đơn khởi kiện của Công ty.

Nhà trường có yêu cầu phản tố, đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty trả cho Nhà trường số tiền thuê khoán cơ sở vật chất, tiền điện nước phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng số 54/2017/HĐGK và phụ lục hợp đồng số 01/2019/PLHĐ với số tiền là: 979.543.970 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền 1.150.000.000đ. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, buộc nguyên đơn phải trả cho bị đơn số tiền 979.943.970đ và nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Với nội dung nêu trên, tại bản án số 24/2023/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều: 147, 235, 266, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều:

117, 119, 483, 484, 485, 486, 488, 492, 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; HYPERLINK "<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Te-P-L-P-quyet-326-2016-UBTVQH14-muc-thu-mien-giam-thu-nop-quan-ly-su-dung-an-phi-le-phi-Toa-an-337085.aspx>" \t "_blank" Nghi Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần V đối với Trường Đại học K về việc đòi thanh toán số tiền 1.150.000.000đ đầu tư cơ sở vật chất và sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất là tài sản thuê khoán theo hợp đồng số 54/2017/HĐGK ngày 21/11/2017 giữa Công ty Cổ phần V đối với Trường Đại học K.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của Trường Đại học K đối với Công ty Cổ phần V.

Buộc Công ty Cổ phần V phải thanh toán cho Trường Đại học K số tiền còn nợ theo hợp đồng thuê khoán ngày 21/11/2017 là 979.943.970đ (chín trăm bảy mươi chín triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/8/2023 Công ty Cổ phần V kháng cáo toàn bộ bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần V vẫn giữ nguyên nội dung đã kháng cáo.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nghe lời trình bày của các đương sự; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử nhận xét:

[1]. Ngày 21/11/2017 Công ty K có ký Hợp đồng số 54/2017/HĐGK về việc: “Giao khoán cơ sở vật chất để phục vụ ăn uống và dịch vụ hàng hóa tại nhà ăn sinh viên Trường Đại học K”. Theo đó, Nhà trường giao khoán cho Công ty toàn bộ khu nhà ăn sinh viên để kinh doanh phục vụ ăn uống và dịch vụ hàng hoá là văn phòng phẩm, hàng hoá phục vụ sinh hoạt hàng ngày của cán bộ, viên chức, sinh viên của nhà trường. Tài sản giao khoán gồm: Toàn bộ diện tích khu nhà ăn 2 tầng và khu liên hợp nhà cấp 4 cùng sân, vườn trước và sau của các hạng mục này. Thời hạn thuê là 05 năm (Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 01/01/2023). Giá trị hợp đồng: 30.200.000đ x 60 tháng = 1.812.000.000đ. Ngày 22/5/2019, hai bên có ký phụ lục Hợp đồng số 01/2019/PL-HĐ với nội dung: Bên A (nhà trường) miễn giảm cho bên B (Công ty) tiền thuê tài sản vật chất 2 tháng hè và tết hàng năm; Công ty được trả dần tiền thuê 9 tháng đầu năm 2018 vào các năm tiếp theo, trong đó năm 2019,

2020, 2021 mỗi năm trả 02 tháng = 60.400.000đ. Năm 2022 trả 03 tháng = 90.600.000đ. Trong trường hợp chấm dứt hợp đồng theo Điều 7 và Điều 8 thì Công ty phải trả đầy đủ các khoản nợ. Các điều khoản khác của hợp đồng vẫn giữ nguyên. Các đương sự đều thừa nhận đúng hợp đồng đã được ký kết và phụ lục hợp đồng giữa hai bên như vậy và Công ty cũng đã trả được tổng cộng 151.000.000đ. Quá trình thực hiện hợp đồng, phía Công ty đã không thực hiện đúng nghĩa vụ tài chính là trả tiền thuê cơ sở vật chất như đã thỏa thuận trong hợp đồng dẫn đến việc Nhà trường đã đơn phương chấm dứt hợp đồng theo các điều khoản mà hai bên đã ký kết trong hợp đồng như cấp sơ thẩm nhận định là có căn cứ.

[2] Về số tiền Công ty yêu cầu nhà trường bồi thường do Công ty đã đầu tư xây mới 07 kyot với giá trị thành tiền là: 450.000.000đ; Sửa chữa cơ sở, vật chất bị hư hỏng là 700.000.000đ, tổng số tiền Công ty yêu cầu nhà trường trả cho Công ty là 1.150.000.000đ. Thì thấy rằng: Tại điểm 7.1 Điều 7 của Hợp đồng có ghi *“Trường hợp bên B vi phạm một trong những điều khoản ghi trong hợp đồng như: ...thực hiện nghĩa vụ tài chính không đúng hợp đồng thì bên A được quyền đơn phương đình chỉ hoạt động kinh doanh của bên B và chấm dứt hợp đồng với bên B vào bất cứ thời điểm nào sau khi đã gửi thông báo cho bên B trong vòng 30 ngày...”*. Căn cứ vào hợp đồng Nhà trường đã gửi thông báo số 430 ngày 27/5/2021 về việc chấm dứt hợp đồng cho Công ty và sau đó tại Công văn số 451 ngày 03/6/2021, nhà trường mới thông báo về ngày chính thức chấm dứt hợp đồng là ngày 30/6/2021. Công ty thừa nhận có được nhận văn bản số 430 và văn bản số 451 của Nhà trường và thực tế sau khi nhận được các văn bản này, Công ty xác định không thể tiếp tục hợp đồng được nữa nên Công ty đã tự thu dọn tài sản và di chuyển ra khỏi Nhà trường trước thời điểm thông báo trong văn bản số 451. Ngày 16/9/2021 Công ty đã bàn giao lại toàn bộ tài sản cho Nhà trường. Như vậy việc đơn phương chấm dứt hợp đồng của phía Nhà trường hoàn toàn đúng quy định tại Điểm 7.1 Điều 7 của hợp đồng nên việc Công ty cho rằng Nhà trường chấm dứt hợp đồng không đúng quy định tại Điểm 7.1 Điều 7 là không có cơ sở.

[3] Công ty yêu cầu Nhà trường phải thanh toán cho Công ty số tiền 1.150.000.000đ mà Công ty đã xây dựng 07 kyot và sửa chữa Cơ sở vật chất thì tại điểm 4.2 Điều 4 của hợp đồng đã quy định *“Bên B có trách nhiệm bảo quản cơ sở vật chất được giao. Bên B tự đầu tư kinh phí để mua sắm, sửa chữa và xây dựng thêm cơ sở vật chất đáp ứng được nhu cầu phục vụ nhưng phải được sự đồng ý của Nhà trường bằng văn bản. Khi chấm dứt hợp đồng các chi tiết, bộ phận xây dựng do bên B đầu tư không được tháo dỡ. Bên A không có trách nhiệm thanh toán các khoản đầu tư cơ sở vật chất của bên B”*. Như vậy mặc dù phía Công ty có xây

dựng mới và sửa chữa hết bao nhiêu tiền thì theo hợp đồng Công ty cũng không được trả lại hoặc bồi thường. Do vậy cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của Công ty là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Bác kháng cáo của Công ty Cổ phần V, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần V.

1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 24/2023/DS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Về án phí phúc thẩm: Công ty Cổ phần V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận Công ty đã nộp đủ tiền án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số 0001235 ngày 11/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa dân sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quế

